

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BIÊN SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /BC-UBND

Biên Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024**

(Trình tại kỳ họp thứ 8 HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ 3 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI đề ra, ngay từ đầu năm, UBND xã Biên Sơn đã ban hành Quyết định số 17/QĐ- UBND ngày 15/02/2023 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 14/KH-UBND về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023. Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần chủ động khắc phục khó khăn, kịp thời thích ứng linh hoạt của cấp ủy, chính quyền và tầng lớp Nhân dân trong xã, cùng với sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn duy trì được nhịp tăng trưởng ổn định; 23/25 chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội cơ bản của xã đã đạt và vượt kế hoạch năm; 02 chỉ tiêu chưa đạt (*biểu chi tiết kèm theo số 01*)

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

Trồng trọt:

Diện tích cây trồng đều được thực hiện theo kế hoạch huyện giao. UBND xã chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân chăm sóc các loại cây ăn quả, cây có múi, cây vụ đông; vệ sinh vườn tía cành sau thu hoạch giúp vườn cây thông thoáng, hạn chế sâu bệnh lưu trú của sâu bệnh đạt được kết quả như sau ⁽¹⁾. Tiếp tục chú trọng vào các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Nhân dân, tu sửa hồ đập, nạo vét kênh mương đảm bảo phục vụ tưới tiêu năm 2023. Chỉ đạo cán bộ khuyến nông – khuyến lâm kết hợp với hội nông dân xã đã tổ chức được 07 cuộc tập huấn về các kiến thức trồng trọt chăn nuôi với 1137 số lượt người tham gia.

Chăn nuôi: Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi sử dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chủ động phòng dịch; tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn vật nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm

⁽¹⁾ Ngô 4/90ha=4,4% KH, giảm 95,6% so với năm 2022, sản lượng đạt 16/400 tấn=4% KH, giảm 69 tấn so với năm 2022; lạc 2/16 ha=12,5% KH giảm 14 tấn so với năm 2022, sản lượng đạt 6/42 tấn=14,3% KH, giảm 36 tấn so với năm 2022; vải thiều 684/648ha=105,6% KH, bằng 100% so với năm 2022, Sản lượng vải thiều năm nay đạt 3.900/3.830 tấn huyện giao đạt 102%, tăng 400 tấn so với năm 2022; khoai lang 2 ha, đỗ các loại 4 ha, rau các loại 15 ha, cây khác 3 ha, nhãn: 26,8 ha, năng suất ước đạt 300 tấn; Bưởi các loại: 125 ha/120 ha = 104 % bằng so với năm 2022. Sản lượng cao nhất hàng năm. Cam các loại: 65 ha/50 ha huyện giao = 130%, bằng so với năm 2022.

vac xin cho gia súc, gia cầm vẫn được triển khai tới tận các thôn, đàn vật nuôi trên địa bàn vẫn phát triển ổn định ⁽²⁾

Về lâm nghiệp: Năm 2023 nhân dân trồng mới được khoảng 20 ha rừng, nâng tổng số rừng của toàn xã 885,28 ha, chiếm 42,8% diện tích tự nhiên, tăng 2.8% so với năm 2022. Trong năm không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

2. Công tác quản lý đất đai, môi trường, giao thông thủy lợi, xây dựng cơ bản

Lĩnh vực quản lý đất đai: Ngày 25/8/2023 UBND xã Biên Sơn ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc Thành lập Tổ công tác thực hiện rà soát, kiểm tra thực địa và hồ sơ quản lý đất công ích, quỹ đất nông nghiệp nhỏ lẻ đã được thu hồi, bồi thường ngoài chỉ giới (khi thực hiện dự án) đã giao cho UBND xã quản lý. UBND xã đã chỉ đạo và triển khai đến 12 thôn và các hộ gia đình trên địa bàn xã như kiểm tra hiện trạng và lập hồ sơ quản lý 26/26 thửa đất công ích trên địa bàn xã ⁽³⁾.

- UBND xã phối hợp với Phòng TNMT; Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Lục Ngạn thực hiện giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Hoàng Văn Bộ, thôn Đức Thắng tại QĐ số 3147A khu quy hoạch dân cư thôn Khuyên (nay là thôn Xé Khuyên), đồng thời thực hiện giao đất thực địa cho 02 hộ gia đình ông Hoàng Văn Tuấn (lô số 04) và bà Hoàng Thị Tuyết (lô số 05).

- Chỉ đạo nhân dân và các thôn trên địa bàn xã thực hiện thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 19 và kịp thời ngăn chặn 02 hộ chuẩn bị có hành vi xây dựng công trình trên đất trồng cây lâu năm.

- UBND xã Biên Sơn đề nghị điều chỉnh bảng giá đất tại Quyết định số 72/2021/QĐ- UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang không đề nghị thay đổi (*kèm theo biểu số 02*). UBND xã tổng hợp và đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở năm 2024 là 14 trường hợp, với tổng diện tích đất nông nghiệp dự kiến chuyển sang làm đất ở là 1980 m² (*có biểu số 03 kèm theo*)

Lĩnh vực môi trường:

- Ngày 12/02/2023 UBND xã Biên Sơn ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND về việc Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn xã năm 2023; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND xã Biên Sơn về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường và Thông báo số 35/TB-BCĐ ngày 30/10/2023 của BCĐ về việc Phân

⁽²⁾ Trâu 931/920 con =101% KH, giảm 03 % so với năm 2022, đàn ngựa 355/350 con =101% KH, giảm 20% so với năm 2022, đàn bò 349/340 con =102% KH, giảm 2% so với năm 2022, tổng đàn lợn 1735/1727 con=100,4%, giảm 4% so với năm 2022, tổng đàn gia cầm 77560/77500 con = 100.7%, tăng 9% so với năm 2022. Tiêm phòng được 200 liều chó dại, 350 viêm da nổi cục, 200 liều tụ huyết trùng, 200 liều cúm gia cầm.

⁽³⁾ Năm 2023 tiếp nhận và giải quyết 123 hồ sơ giao dịch trong lĩnh vực đất đai (giảm 56 hồ sơ so với năm 2022): Cấp đổi 14 hồ sơ; tách thửa 05 hồ sơ, chỉnh lý biến động GCN 27 hồ sơ; xác nhận biến động về chuyển quyền sử dụng đất 84 hồ sơ; cấp giấy chứng nhận lần đầu 03 hồ sơ; tiếp nhận và giải quyết 07 hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai; lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở cho 08 hộ gia đình, cá nhân; đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2024 cho 09 hộ, 32 thửa đất với tổng diện tích là 1,62 ha;

công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và 14 công văn, 01 phương án, 05 thông báo chỉ đạo các trường học, các thôn, HTX khai thác và quản lý Chợ Phương Thảo thực hiện thu gom rác thải và thực hiện thu phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải năm 2023 theo quy định; triển khai thu phí VSMT tại các các thôn ⁽⁴⁾.

UBND xã thường xuyên duy trì “Ngày chủ nhật xanh”; chỉ đạo các thôn thực hiện ra quân tổng vệ sinh môi trường vào các dịp như Tết Nguyên đán, trước và sau vụ thu hoạch vải thiều, ngày lễ 30/4; 01/5; Ngày Quốc khách 02/9; hưởng ứng ngày môi trường thế giới 05/6...

Lĩnh vực Giao thông, thủy lợi: ngày 24/4/2023 Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định số 48/QĐ-UBND về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo lập lại trật tự hành lang ATĐB trên địa bàn xã Biên Sơn năm 2023 và Thông báo số 10/TB-BCĐ ngày 24/4/2023 của UBND xã Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo lập lại trật tự hành lang ATĐB trên địa bàn xã Biên Sơn; Kế hoạch giải tỏa hành lang giao thông đường bộ trên địa bàn xã Biên Sơn năm 2023. Kết quả đã thực hiện thống kê rà soát các trường hợp vi phạm hành lang giao thông trong phạm vi 9,0m (tính từ tim đường sang hai bên). Tổng số có 67 trường hợp có các hạng mục vi phạm hành lang giao thông, bao gồm: công trình phụ: 05 trường hợp, diện tích là 47,8m²; mái che: 658,8 m²; biển quảng cáo: 26 biển bảng; tường rào: 8,2m. Phối hợp với Ban chỉ huy Trường bắn quốc gia Khu vực 1 tuyên truyền, vận động và lập biên bản yêu cầu tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm vào đất của Trường bắn dọc tuyến đường Tỉnh lộ 290 đoạn qua địa phận xã Biên Sơn. Đến nay còn 11 hộ gia đình chưa thực hiện tháo dỡ phân công trình xây dựng vi phạm vào đất của TB1 để trả lại hiện trạng đất cho Trường bắn TB1.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo các thôn triển khai ra quân phát quang, nạo vét kênh mương đảm bảo tiêu thoát nước, cụ thể trong năm 2023 thực hiện nạo vét hơn 800m kênh mương tại thôn Cãi, cứng hoá hơn 3km mương nội đồng tại hai thôn Dọc Đình và thôn Bình Lửa, nâng tỷ lệ kênh mương trên địa bàn xã được cứng hoá là 12,67/16,28 km, đạt 77,8%.

Lĩnh vực công tác xây dựng cơ bản: Năm 2023, trên địa bàn xã thực hiện thi công xây dựng xong 5/5 dự án: Cứng hoá tuyến đường bê tông thôn Đức Thắng; công trình ngầm Nén Bầu; công trình sửa chữa nâng cấp cống đập Dọc Song; các tuyến đường bê tông, mương thuộc nguồn vốn bảo vệ đất trồng lúa đường giao thông khu sản xuất thôn Bình Lửa và tuyến mương tại thôn Dọc Đình ⁽⁵⁾

UBND xã đã rà soát các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, đã trình UBND huyện phê duyệt các danh mục dự án, công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2024-2025 .

⁽⁴⁾ Kết quả thu phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đến thời điểm báo cáo 624 hộ/1.817 hộ đạt 34.3% KH, tổng số tiền thu được lũy kế từ đầu năm đến nay là 91.463.000 đồng. Hợp tác xã môi trường Biên Sơn thu gom rác vào ngày thứ tư và ngày thứ bảy hàng tuần.

⁽⁵⁾ Đường Bê tông thôn Đức Thắng dài 475,6m; Đường bê tông thôn Bình Lửa: 1000m, Mương thôn Dọc Đình: 694,5m, mương thôn Bình Lửa: 2352,55m

Trên địa bàn xã trong năm có 01 dự án khai thác khoáng sản do tập đoàn khai thác khoáng sản Á Cường thực hiện trên địa bàn thôn Nén Bấu và thôn Cãi đến nay đã dừng hoạt động.

3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn trên địa bàn chủ yếu liên quan đến sản xuất nông, lâm nghiệp, nhỏ lẻ, cơ bản duy trì ổn định. Tuy nhiên lượng lao động trong độ tuổi chủ yếu vẫn đi làm công ty tại địa bàn Bắc Giang, Bắc Ninh. Ngành nghề nông thôn chưa được phát triển mạnh tại địa phương. Có một cơ sở chế biến gỗ làm tăng thêm nguồn lao động cho địa phương.

4. Thương mại dịch vụ

Hoạt động sản xuất kinh doanh cá thể vẫn được duy trì và phát triển. Thường xuyên tập trung phối hợp kiểm soát, chống hàng giả, hàng kém chất lượng đối với các mặt hàng, nhằm bảo vệ quyền lợi người sản xuất và người tiêu dùng. Khu thương mại dịch vụ đặc biệt là khu chợ Biên Sơn phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ đặc biệt là các cửa hàng tạp hoá, thức ăn gia súc, gia cầm, cửa hàng ăn, quầy thực phẩm phát triển mạnh đáp ứng nhu cầu người dân trong xã và các xã lân cận, tạo công ăn việc làm thu nhập ổn định cho người dân tại địa phương; HTX chợ Phương Thảo khai thác tốt chợ, là địa điểm cho bà con nhân dân trên địa bàn thuận lợi buôn bán, trao đổi hàng hoá với đa dạng các mặt hàng thiết yếu. Khu vực chợ được đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường.

5. Công tác Tài chính: (có báo riêng)

II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ XÃ HỘI

1. Giáo dục

Chỉ đạo các trường tổ chức các hoạt động kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2023) và ngày Quốc tế lao động mừng 1/5; tuyên truyền về ngày giỗ Tổ Hùng Vương gắn với việc “Học tập và làm theo, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; tiếp tục duy trì ổn định nền nếp dạy và học; bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao hiệu quả giờ dạy của giáo viên; kiểm tra, hoàn thành chương trình thi cuối năm học 2022-2023; chất lượng xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh ngày càng được nâng lên; quy mô trường lớp, vật chất, trang thiết bị ngày càng hoàn thiện.⁽⁶⁾

2. Về y tế- DSKHHGD

⁶ **Trường Mầm non:** Hiện có 54 cán bộ giáo viên, tổng số học sinh là 550 cháu; tỷ lệ giáo viên/lớp: 2. Tỷ lệ tốt nghiệp năm học 2022-2023 là 162/162 = 100%. Kết quả thi đua: Giáo viên giỏi cấp huyện 11 đ/c, gv giỏi cấp tỉnh 01 đ/c; Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Năm học 2022 – 2023 sửa chữa sân khu trung tâm: 100.000.000đ, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị đủ cho 19/19 nhóm lớp. **Trường Tiểu học:** Tổng số CBGV: 46, tổng số học sinh là 875, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 159/159 (= 100%), Trẻ 11 tuổi (sinh năm 2012) đã HTCCTH: 188/188 (100%) Kết quả thi đua: Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện: **04** Giải, HS đạt các giải Trang nguyên nhỏ tuổi cấp huyện: 06 giải, 01 HS đạt giải TA trên mạng cấp huyện (IOE), Tỷ lệ HS được khen thưởng năm học là 56,5%, Tỷ lệ HS được lên lớp là 99,6%, CBGVNV đề nghị tặng danh hiệu LĐTĐ: 28/46 = 60,8%, CBGV đề nghị tặng danh hiệu CSTĐ cơ sở: 2/46 (= 4,3%). CSVG: Mua sắm bàn ghế HS (40 bộ), bàn ghế GV (03). Bàn ghế tập thể (11). Mua mới máy in (04) và máy tính xách tay (05). Làm hệ thống rãnh thoát nước NVS. Làm mô nước cho HS rửa tay (02) **Trường THCS:** Tổng số CBGV: 33, tổng số học sinh là 548, tỉ lệ tốt nghiệp: 100/102=98%, Kết quả thi đua: hs giỏi cấp huyện: 27 giải, GVG cấp tỉnh 1 GV, cấp huyện: 06 GV. Về CSVG: trong năm xây mới 03 phòng học chức năng, mua sắm, lắp đặt 6 tivi, 16 bảng từ phục vụ cho việc dạy và học.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, ⁽⁷⁾ công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân và VSATTP được tăng cường, không để xảy ra các dịch bệnh và sự cố về ATTP trên địa bàn xã; tổ chức tiêm phòng lao, sởi, uống thuốc phòng bại liệt, viêm não Nhật Bản cho trẻ em và tiêm phòng cho phụ nữ có thai đầy đủ theo quy định; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tuy nhiên, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn tăng cao.

3. Công tác văn hóa và thông tin, truyền thanh

Tham mưu với Đảng ủy ra Nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và công tác gia đình năm 2023. Tổ chức thành công giao lưu văn hóa thể thao các dân tộc xã Biên Sơn năm 2023, tham gia ngày hội văn hóa TT các dân tộc huyện Lục Ngạn. Bình xét xong các danh hiệu văn hóa năm 2023 đề nghị huyện công nhận (hộ GĐVH: 1859/1838=101%, thôn văn hóa 11/12, làng văn hóa tiêu biểu: 01).

Duy trì thực hiện các hoạt động tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Khai thác triệt để công tác tuyên truyền thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã để truyền tải các chính sách tới mọi người dân như BHYT, BHXH, thanh toán không dùng tiền mặt, tình hình bảo vệ môi trường, thu gom rác thải tại các thôn. Trong năm thay mới 90 băngzôn, phát hành 120 tin bài tuyên truyền về các sự kiện chính trị của địa phương.

4. Công tác Chính sách xã hội

Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, lao động việc làm, chăm sóc bảo vệ trẻ em được quan tâm thực hiện ngay từ đầu năm góp phần ổn định đời sống nhân dân.

***Chính sách ưu đãi người có công:** ban hành kịp thời những văn bản triển khai thực hiện có hiệu quả các hướng dẫn lĩnh vực người có công. Tổng số đối tượng xã quản lý là 47 đối tượng (trong đó: 15 thương binh từ 21-60%, 01 thương binh từ 61-80%, 02 bệnh binh suy giảm khả năng lao động 61-70%, 01 tuất liệt sỹ; 01 tuất tái giá, 03 tuất thương bệnh binh; 01 tuất hưởng ĐXND; 02 tuất thương binh, bệnh binh từ 61% trở lên; 04 người phục vụ CĐHH, 5 CĐHH suy giảm 21-40%, 6 CĐHH suy giảm 41-60%, 02 CĐHH suy giảm 61-80%, 04 CĐHH suy giảm 81%, 6 con bị dị tật 61-80%, 02 con dị tật trên 81%, 01 người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày)

Để đảm bảo mọi người dân đều có tết vui vẻ đầm ấm, UBND xã phối hợp với UBMTTQ xã, các ban, ngành, đoàn thể tiếp nhận tổ chức thăm hỏi và tặng 150 suất quà cho các đối tượng chính sách, người có công trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 với tổng giá trị 59,9 triệu đồng, tổ chức thăm hỏi tặng

⁷ Khám chữa bệnh cho nhân dân được 1663 lượt người đạt 200% so với kế hoạch năm, tăng 60% so với năm 2022, chỉ đạo làm tốt công tác tiêm phòng, tiêm chủng cho các bà mẹ và trẻ em 96% kế hoạch, giảm 1% so với năm 2022. Số bệnh nhân tâm thần đang quản lý: 21. Số trẻ sinh là 77, tỷ suất sinh 4,23‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,18%, tỷ lệ phụ nữ có chồng áp dụng BPTT hiện đại đạt trên 77%, tỉ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng: 9%

quà 139 suất cho đối tượng chính sách nhân kỷ niệm 76 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7/1947-27/7/2023 với tổng giá trị = 64,4 triệu đồng ⁽⁸⁾

Công tác giảm nghèo: UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 13/9/2023 về việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023, Quyết định số 74 /QĐ-UBND ngày 14/09/2023 về việc thành lập BCD rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023, Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 về việc thành lập Ban rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ có mức sống trung bình các thôn năm 2023, Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 13/9/2023 của BCD xã về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD. Trong năm UBND xã đã rà soát đề nghị cứu đói huyện là 8 hộ, 28 nhân khẩu với số tiền là 6.300.000 đồng. Kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: hộ nghèo 93 hộ, 4.6% đạt 102% KH; cận nghèo 135 hộ, 6.6% đạt 107% KH.

*** Về Bảo trợ xã hội:** UBND xã ban hành công văn số 37/UBND-VHXH ngày 24/4/2023 hướng dẫn các thôn thực hiện rà soát các đối tượng bảo trợ xã hội tàn tật, tâm thần, đơn thân nuôi con và chính sách trợ cấp cho người cao tuổi theo Luật người cao tuổi, xét duyệt hồ sơ cho người từ đủ 80 tuổi trở lên để chủ động thực hiện trợ cấp. Đối tượng hưởng mới từ tháng 1/2023 đến nay là: 18 (mai táng phí BTXH: 10 hồ sơ, hỏa táng: 10 đối tượng)

*** Cấp phát thẻ bảo hiểm y tế năm 2023:** UBND xã thực hiện cấp phát, gia hạn thẻ đầy đủ đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng ⁽⁹⁾. BHXH TN: 186/186 đạt 100% so với kế hoạch BHYT hộ có MSTB đạt 99.75% đạt 100% so với kế hoạch huyện giao.

*** Lĩnh vực Lao động, giải quyết việc làm:**

UBND xã xác định công tác đào tạo nghề là nhiệm vụ quan trọng giải quyết việc làm cho người lao động. Do vậy, ngay từ đầu năm, UBND xã đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản của nhà nước về chính sách giải quyết việc làm cho người lao động. Kết quả trong năm đã có 20/9 người đi xuất khẩu lao động năm 2023 đạt 222% so với kế hoạch, tại các nước Đài loan, Hàn Quốc và Nhật Bản. Số lao động được giải quyết việc làm 150/131 người, đạt 114% so với KH.

*** Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em:** Trong năm UBND xã đã tổ chức các hoạt động truyền thông các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc độc hại nguy hiểm. Tổ chức 02 buổi tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, xâm hại trẻ em và ma túy học đường xã Biên Sơn năm 2023 tại hai trường Tiểu học Biên Sơn, trường THCS Biên Sơn. Thu hút hơn 1300 học sinh và cấp phát 1300 tờ rơi tuyên truyền. Trong năm xảy ra 01 trường hợp bị đuối nước trẻ em tại thôn Xé Khuyên.

⁽⁸⁾ Quà của Chủ tịch nước: 43 suất quà với số tiền là 14.400.000 đồng, Quà của Ủy ban nhân dân tỉnh: 43 suất với số tiền là 34.400.000 đồng, Quà của Ủy ban nhân dân huyện 1 suất trị giá 500.000đ, trong đó 300.000đ tiền mặt và 200.000đ hiện vật. Quà của Ủy ban nhân dân xã Biên Sơn là 53 suất với số tiền là 10.600.000đ

⁽⁹⁾ Bảo hiểm hộ nghèo: tổng là 244, Cận nghèo: Tổng số thẻ là 433 thẻ, thẻ Bảo trợ xã hội là 123 Người có công: gia hạn 171 thẻ. Dân tộc: 595 thẻ. Người kinh thôn vùng 3 đặc biệt khó khăn là 25 thẻ.

5. Công tác nội chính

- **Công tác tư pháp:** tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch, quyết định, chỉ thị, đảm bảo kịp thời và chặt chẽ, quản lý và sử dụng Sổ hộ tịch, Biểu mẫu hộ tịch và lưu trữ sổ hộ tịch theo quy định⁽¹⁰⁾ Trong năm tuyên truyền 14 cuộc với 1930 người tham gia về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Công tác hòa giải: tổng số vụ việc thụ lý:19; Số vụ việc hoà giải thành:19; đạt tỷ lệ:100%.

- **Công tác cải cách hành chính:** chỉ đạo áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2015, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023, ban hành kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã Biên Sơn năm 2023. Trong năm phát sinh phát sinh 1078 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 tăng 101 hồ sơ so với năm 2022; tỉ lệ số hóa đạt 100% hồ sơ chứng thực điện tử: 250 hồ sơ, tăng 12 hồ sơ so với năm 2022, thực hiện 100% thu phí, lệ phí qua cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- **Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư:** trong năm tiếp nhận 03 đơn thư (giảm 22 đơn thư so với năm 2022) liên quan đến lĩnh vực đất đai của ông Vi Văn Định thôn Xé Khuyên và ông Hoàng Công Sáng thôn Trại Mới, đã chuyển cho bộ phận chuyên môn và giải quyết xong, còn 01 đơn của ông Đoàn Bá Si mới tiếp nhận ngày 04/12/2023 đang trong hạn thời gian giải quyết.

- **Công tác Quốc phòng quân sự địa phương:** hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 (19/19 công dân). Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương trên địa bàn xã.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân năm 2023 đảm bảo chất lượng số lượng tham gia. Tổ chức tập huấn cho 14 đ/c cán bộ thôn đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng của Ban chỉ huy quân sự xã tham gia tập huấn nghiệp vụ ngành dân quân tự vệ năm 2023 kết quả kiểm tra có 100% đồng chí đạt yêu cầu; tổ chức Huấn luyện dân quân 82 đồng chí tham gia bao gồm: Trung đội dân quân cơ động là 28 đồng chí, lực lượng tại chỗ là 36 đồng chí, lực lượng bình chủng là 18 đồng chí. Kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có 79% đạt khá, giỏi.

Xây dựng kế hoạch rà soát công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ năm 2024, khám sơ tuyển cho 107 công dân; tổ chức họp Hội đồng NVQS xã thông qua danh sách điều khám cấp huyện 61 công dân và tổ chức giao lệnh, làm cam kết với các gia đình có lệnh khám cấp huyện theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch, hoàn thành tốt kế hoạch diễn tập PCCCR.

- **Công tác đảm bảo ANTT, ATXH trên địa bàn xã (Công an xã có báo cáo riêng)**

6. Các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi và chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

¹⁰ Trong năm đăng kí khai sinh mới 113 trường hợp; kết hôn 51 cặp; xác nhận tình trạng hôn nhân là 160 trường hợp, khai tử 49 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 1782 trường hợp; chứng thực 50 hợp đồng giao dịch; Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản: 354 Trường hợp.

- Ngày 14/9/2023 UBND xã ban hành Quyết định số 74A/QĐ-UBND về việc Kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Biên Sơn giai đoạn 2021-2025 và Thông báo số 01/TB- BQL ngày 15/09/2023 về việc thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên BQL thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn xã Biên Sơn giai đoạn 2021-2025 và các Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 11/07/2023, của UBND xã về xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã Biên Sơn năm 2023; Kế hoạch số 42/ KH-UBND ngày 02/08/2023 của UBND xã về Tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023.

UBND xã tổ chức quán triệt tới tất cả cán bộ công chức, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác an sinh xã hội nói chung về công tác giảm nghèo nói riêng; đồng thời tuyên truyền sâu rộng đến với người dân trên địa bàn xã qua đài phát thanh xã; phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp của các hội đoàn thể xã đạt được nhiều kết quả ⁽¹¹⁾.

7. Công tác khác

UBND xã tổ chức hội nghị giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; chỉ đạo các thôn tổng kết công tác năm 2022; phối hợp tổ chức thành công Đại hội Nông Dân, Đại hội Công Đoàn xã, nhiệm kỳ 2023-2028; Thực hiện văn bản chỉ đạo của huyện về hiến máu tình nguyện Lễ hội Xuân hồng năm 2023; chiến dịch những giọt máu hồng hè năm 2023. Hội Chữ thập đỏ xã đã vận động các tình nguyện viên tham gia hiến máu và đã lấy được 72/66 đơn vị máu, tỷ lệ đạt 110% so với chỉ tiêu huyện đề ra. UBND xã phối hợp tổ chức thành công Kỳ họp thứ bảy HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND xã đã duy trì hoạt động và điều hành theo đúng nguyên tắc, quy chế làm việc; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cụ thể hoá Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch thực hiện các

(11) **Chương trình MTTQ phát triển KT vùng đồng bào DTTS&MN:** Dự án 1 hỗ trợ nhà ở: 04 hộ, giải ngân hỗ trợ chuyển đổi nghề 210 triệu đồng/21 hộ, nước sinh hoạt phân tán 36 triệu đồng/12 hộ. Sửa chữa công đập Dọc Song, thôn Đức Thắng với tổng vốn 193 triệu. Dự án 8: tổ chức lễ ra mắt 1 Tổ truyền thông cộng đồng tại 1 thôn, treo 2 băng zôn vượt đường, 4 panô về bình đẳng giới và phát trên 500 tờ rơi tại thôn thực hiện dự án, tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, nâng cao tỷ lệ thu phí vệ sinh môi trường; Tuyên truyền luật hôn nhân gia đình, được đông đảo hội viên và nhân dân tham gia. Tổ chức hội nghị trao đổi lấy ý kiến, kiến nghị đề xuất của cán bộ hội viên phụ nữ trước hội nghị đối thoại. Nâng cấp địa chỉ tin cậy cộng đồng tại xã Biên Sơn năm 2023, tổ chức hội nghị đối thoại chính sách liên quan đến phụ nữ trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: đã giải ngân 35 triệu đồng để tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo thuộc dự án 7; Tiêu dự án 2 của Dự án 3 thuộc chương trình MTQG phát triển vùng đồng bào DTTS & MN năm 2023 là dự án dê sinh sản với tổng số vốn là 133 triệu đồng đã giải ngân xong; Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Tổng kinh phí đầu tư 650.000.000 đồng về Dự án chăn nuôi Dê sinh sản, tổ cộng đồng gồm 33 hộ (trong đó: 01 hộ là kinh tế giỏi; 12 hộ nghèo, 15 hộ cận nghèo và 5 hộ mới thoát nghèo). Dự án đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 5887/QĐ-UBND, ngày 01/12/2023 đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

nội dung cam kết của Chủ tịch UBND xã với Chủ tịch UBND huyện năm 2023; kịp thời, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành, người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023 đã được giao và ký cam kết. Với khối lượng công việc lớn và yêu cầu cao về tiến độ, chất lượng, trong điều kiện tình hình chung gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm và sự nỗ lực của cả tập thể UBND xã, của các ngành, nhiều nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được tập trung triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực, thu ngân sách có nhiều cố gắng; công tác phát triển bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội đạt kết quả tốt; sự nghiệp giáo dục, văn hóa, du lịch, thông tin tuyên truyền có nhiều khởi sắc; quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân được đảm bảo ổn định; kỷ luật, kỷ cương hành chính ngày càng được tăng cường, củng cố.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đã đạt được, trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh còn một số khó khăn, hạn chế như: còn 02 chỉ tiêu chưa đạt là: ngô $4/90\text{ha}=4,4\%$, sản lượng $16/400\text{ tấn}=4\%$ lạc $0.5/16\text{ha}=3,1\%$, sản lượng $1/42\text{ tấn}=2,3\%$. Nguyên nhân do nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chủ yếu tập trung trồng cây ăn quả, hiện nay chỉ còn một số hộ trồng ngô, lạc dẫn đến diện tích và sản lượng không đạt so với kế hoạch huyện giao.

Việc triển khai các dự án thuộc các chương trình MTQG, kết quả giải ngân còn chậm ở những tháng đầu năm do các văn bản hướng dẫn kịp thời, chưa đồng nhất gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Tiến độ kích hoạt định danh điện tử mức độ 2 thời gian đầu còn chậm so với yêu cầu chỉ đạo cấp trên, tỷ lệ người nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trong giải quyết TTHC chưa đạt yêu cầu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu cho nhận thức của người dân chưa cao, trình độ dân trí còn hạn chế.

Công tác thu tiền phí dịch vụ môi trường trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn, một số thôn ở xa khu trung tâm, dân cư ở thưa thớt, nhân dân không thực hiện thu gom rác để vận chuyển đi xử lý; việc cung ứng dịch vụ thu gom hạn chế do địa bàn rộng.

PHẦN II:

MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân. Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Quyết tâm thực hiện đạt và vượt mức kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024; cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVI của Đảng bộ xã.

1. Nông - lâm nghiệp

Tập trung chỉ đạo nhân dân chăm sóc cây ăn quả sau thu hoạch, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao, đưa khoa học kỹ thuật vào áp dụng, bảo đảm tối đa an ninh lương thực trên địa bàn xã, kiểm tra các nhà hàng bán lẻ vật tư nông nghiệp kịp thời báo cáo có thẩm quyền xử lý các hàng giả, hàng nhái kém chất lượng. Làm tốt công tác tiêu độc khử trùng vệ sinh chuồng trại, chống ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi, thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh. Làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy phòng chống cháy rừng.

2. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, hành lang giao thông

- Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai theo đúng quy định, tăng cường kiểm tra quản lý việc sử dụng đất đai trái phép ở các thôn, kịp thời xử lý, ngăn chặn, tập trung giải quyết các tồn đọng về đất đai, quản lý và làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời ngăn chặn các trường hợp vi phạm phát sinh, không để xảy ra tình trạng vi phạm Chỉ thị số 19-CT/TU. Tiếp tục tuyên truyền, đơn đốc, chỉ đạo các thôn triển khai thu triệt để phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

- Giải quyết hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã nộp tiền sử dụng đất và được giao đất tại khu quy hoạch dân cư thôn Khuân Cầu (nay là thôn Đức Thắng) và thôn Khuyên (nay là thôn Xé Khuyên). Tổ chức xét duyệt và hoàn thiện hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở.

- Làm tốt công tác giải tỏa hành lang giao thông tại đường tỉnh lộ 290 và đường huyện lộ 83.

3. Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ: Ưu tiên các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đi đôi với tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, khảo sát lựa chọn du nhập ngành nghề mới giải quyết việc làm như: nghề mộc, nhôm kính, phở mỳ, chế biến vải thiều, đẩy mạnh phát triển dịch vụ hàng hóa.v.v..

4. Xây dựng cơ bản: Làm tốt công tác kiểm tra của chủ đầu tư; giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thôn được thụ hưởng; nghiệm thu, thanh, quyết toán, giải ngân các nguồn vốn đảm bảo đúng khối lượng và thời gian quy định.

5. Tài chính

Tăng cường công tác quản lý các nguồn thu, thu đúng, thu đủ các nguồn thu không để nợ đọng các khoản thuế, phí v.v... Kiểm soát tốt nguồn chi. Tập trung thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế còn chưa đạt như thu trên địa bàn, thu phí vệ sinh môi trường, các loại phí tại bộ phận một cửa...

6. Công tác văn hóa- xã hội

Về giáo dục - đào tạo: chỉ đạo các trường đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tiếp tục triển khai phong trào “thi đua dạy tốt học tốt”, xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Văn hóa - thông tin - thể dục - thể thao: tăng cường xây dựng cơ quan, làng văn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động của làng văn hóa, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai thực hiện các chỉ tiêu xã hội huyện giao các gia đình, làng văn hóa...

7. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Chỉ đạo trạm y tế xã làm tốt công tác trực khám chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường công tác giám sát dịch bệnh, tăng cường làm tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, làm tốt công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, thực hiện tốt các chương trình quốc gia về dân số gia đình, tăng cường các biện pháp kế hoạch hóa gia đình đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số làm tốt các mục tiêu về dân số.

8. Chính sách xã hội

Tập trung làm tốt bảo đảm an sinh xã hội, thường xuyên nắm vững tình hình đời sống của nhân dân, làm tốt công tác quyên góp giúp đỡ những người gặp vận nạn rủi ro v.v. kịp thời cứu tế cho những hộ đứt bữa, hộ nghèo gặp khó khăn nhất là hộ thuộc gia đình chính sách như thương binh, bệnh binh, gia đình có công cách mạng. Tập trung làm tốt để đạt chỉ tiêu vận động người dân tham gia bảo hiểm tự nguyện năm 2024, tạo mọi điều kiện xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo.

9. Công tác An ninh – Quốc phòng

Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn, kiểm chế tệ nạn xã hội như bài bạc, ma túy, v.v, tổ chức tuần tra ngăn ngừa tội phạm, chỉ đạo làm tốt công tác phòng chống bão lũ, phòng chống cháy nổ, phòng chống cháy rừng. Tăng cường lực lượng công tác nắm tình hình, tập trung rà soát đấu tranh phòng chống tội phạm, trộm cắp, tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội khác, tăng cường gọi hỏi, răn đe, thực hiện phạt hành chính đối với những đối tượng vi phạm pháp luật. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát ban đêm, chủ động nắm chắc tình hình đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chỉ đạo duy trì nghiêm các chế độ trực; phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện các nhiệm vụ của công tác quân sự địa phương.

10. Công tác nội chính

Duy trì thời gian lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, thời gian hội họp và nâng cao hiệu quả của cán bộ công chức. Duy trì Quy chế làm việc của UBND xã ban hành, nâng cao hiệu quả chất lượng công việc được giao, duy trì trực tiếp dân theo quy định vào thứ sáu hàng tuần.

Thực hiện nghiêm chế độ tiếp dân, làm tốt công tác theo dõi đơn thư tố cáo, kịp thời nghiên cứu, xem xét, tham mưu tốt công tác giải quyết đơn thư tố cáo, không để kéo dài, vượt cấp, đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tăng cường công tác kiểm tra việc ban hành văn bản QPPL, tăng cường kiểm tra, thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh quy chế dân chủ ở cơ sở.

Giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền đảm bảo đúng thời gian cho các tổ chức công dân đến liên hệ công tác, kiểm tra, kiểm soát tốt các thủ tục hành chính theo quy định, thực hiện lấy phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính khi tổ chức, công dân đến làm việc. Tập trung chỉ đạo mạnh về cải cách hành chính, chuyển đổi số,

Tăng cường bố trí nguồn ngân sách để tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số góp phần thực hiện thành công theo Kế hoạch xây dựng chính quyền thân thiện tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả phát triển kinh tế xã hội năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ngành UBND xã;
- 3 trường học, trạm y tế;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hưng

Biểu số 01

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023					
Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch huyện giao năm 2023	Kết quả	Tỉ lệ (%)	
A. Kế hoạch phát triển kinh tế					
I. Trồng Trọt					
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực có hạt					
Trong đó: - Diện tích	Ha	90	10	11	
'- Sản lượng	Tấn	400	40	10	
+ Thóc					
'- Diện tích	Ha				
'- Sản lượng	Tấn				
+ Ngô					
'- Diện tích	Ha	4	4	4.4	
'- Sản lượng	Tấn	16	16	4	
2. Sản lượng cây công nghiệp (diện tích, sản lượng)					
+ Lạc					
'- Diện tích	Ha	16	0.5	3.1	
'- Sản lượng	Tấn	42	1.0	2.3	
3. Diện tích, sản lượng vải thiều					
'- Diện tích	Ha	648	684	105	
'- Sản lượng	Tấn	3,830	3,900	101	
4. Diện tích, sản lượng Bưởi các loại					
'- Diện tích	Ha	120	125	104	
'- Sản lượng	Tấn	1,010	1025	101	

5. Diện tích, sản lượng Cam các loại					
'- Diện tích	Ha	50	65	130	
'- Sản lượng	Tấn	625	702	112	
II. Chăn nuôi					
1. Tổng đàn trâu	Con	920	931	101	
2. Tổng đàn bò	Con	340	349	102	
3. Tổng đàn ngựa	Con	350	355	101	
4. Tổng đàn lợn	Con	1,727	1,735	100.4	
5. Tổng đàn gia cầm	Con	77,500	77,560	100.07	
B. Kế hoạch phát triển xã hội					
1. Mức giảm tỷ suất sinh	'‰ ₀	0.06	0.06	100	
2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.17	1.17	100	
3. Số hộ nghèo	Hộ	95	93	102	
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%	4.71	4.6	102	
5. Số hộ cận nghèo	Hộ	145	135	107	
6. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	7.18	6.68	107	
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người	128	150	117	
8. Số lao động xuất khẩu	Người	10	22	220	
9. Quỹ phòng chống Thiên tai (22 cán bộ xã)	đồng	745,008	745,008	100	
10. Quỹ phòng chống Thiên tai (lao động khác)	đồng	15.480.000	15.480.001	100	
11. Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT	%	99.75	99.75	100	
12. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	201	201	100	
13. Số gia đình văn hóa	Hộ	1,838	1,859	101	
14. Làng văn hóa	Làng	11	11	100	

15. Trường THCS Biên Sơn	Trường	1	Công nhận lại	đạt	
-----------------------------	--------	---	---------------	-----	--

Biểu số 02:

PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 72/2021/QĐ-UBND				ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH			
STT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Ghi chú
I	Đường trục xã			Đường trục xã			
1	Đoạn từ TL 290 đến UBND xã	1.100	700	Đoạn từ TL 290 đến UBND xã	2.000	1.200	
II	Tỉnh lộ 290			Tỉnh lộ 290			
1	Đoạn từ giáp đất Hồng Giang đến đường rẽ đi xã Thanh Hải	1.500	900	Đoạn từ giáp đất Hồng Giang đến đường rẽ đi xã Thanh Hải	3.000	1.800	
2	Đoạn từ đường rẽ đi xã Thanh Hải đến Suối Luông	2.400	1.400	Đoạn từ đường rẽ đi xã Thanh Hải đến Suối Luông	6.000	3.600	
3	Đoạn từ Suối Luông đến đường rẽ đi thôn Cãi	1.500	900	Đoạn từ Suối Luông đến đường rẽ đi thôn Cãi	3.000	1.800	
4	Đoạn từ đường rẽ đi thôn Cãi đến đường rẽ thôn Dọc Đình	1.200	700	Đoạn từ đường rẽ đi thôn Cãi đến đường rẽ thôn Dọc Đình	2.400	1.400	
5	Đoạn từ đường rẽ thôn Dọc Đình đến giáo đất xã Hộ Đáp	800	600	Đoạn từ đường rẽ thôn Dọc Đình đến giáo đất xã Hộ Đáp	2.000	1.200	
III	Đường ĐH 83 (Đường liên xã đi xã Thanh Hải)			Đường ĐH 83 (Đường liên xã đi xã Thanh Hải)			

1	Đoạn từ giáp TL 290 (lối rẽ đi xã Thanh Hải) đến ngã ba Khuyên	1.000	600	Đoạn từ giáp TL 290 (lối rẽ đi xã Thanh Hải) đến ngã ba Khuyên	1.000	600	Giữ nguyên
2	Đoạn từ ngã ba Khuyên đến giáp xã Thanh Hải	800	500	Đoạn từ ngã ba Khuyên đến giáp xã Thanh Hải	800	500	Giữ nguyên

Biểu 03: DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ NHU CẦU XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BIÊN SƠN NĂM 2024

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Loại đất trước khi CMD	Thông tin thửa đất		Diện tích cấp (theo GCN QSD đất)	Diện tích dự kiến xin CMD (m ²)	Ghi chú (SĐT)
				Tờ bản đồ số, thửa số	Giấy GNQSD đất (Số Sê ri, số vào sổ cấp GCN, cơ quan cấp, ngày, tháng, năm cấp)			
I	Các trường hợp có nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở							
1	Lâu Thị Ngân	Xé Khuyên	CLN	Tờ bản đồ số 64; Thửa đất số 137	Số Sê ri: CY 263906, số vào sổ cấp GCN: CS 01398; do Sở TN&MT cấp ngày 07/12/2020	242	200	
2	Hoàng Thị Mươi	Xé Khuyên	CLN	Tờ bản đồ số 64; Thửa đất số 144	Số Sê ri: DA 998441, số vào sổ cấp GCN: CS 01412; do Sở TN&MT cấp ngày 26/02/2021	144	110	
3	Dương Văn Bình	Trại Mới	CLN	Thửa 104, tờ 52	Số Sê ri: ĐĐ 482252, số vào sổ cấp GCN: CH 01547 do UBND huyện cấp ngày 30/12/2021	621	140	

4	Hoàng Văn Nhiều	Đức Thắng	CLN	Thửa 22, tờ 57	Số Sê ri: CĐ 420122, số vào sổ cấp GCN: CH 00984 do UBND huyện cấp ngày 11/8/2016	530	150	
5	Hoàng Văn Nghĩa	Trại Mới	LUC	Nằm trong Thửa 69, tờ 53	Số vào sổ 00896, Sê ri Q 376141, ngày cấp 25/4/2001	168	140	đang cấp đổi
6	Vi Văn Vinh	Xé Khuyên	CLN	Nằm trong Thửa 45, tờ 50	Số Sê ri: BP 110408, số vào sổ cấp GCN: CH 000707 do UBND huyện cấp ngày 26/7/2013	480	100	đang cấp đổi
7	Nguyễn Văn Đạt	Xé Khuyên	LUC	Nằm trong Thửa 230, tờ 23	Số Sê ri: CO 455421, số vào sổ : CS 01225; do Sở TN&MT cấp ngày 28/8/2018	936	210	đang cấp đổi
8	Nguyễn Duy Thành	Tuấn Sơn	CLN	Nằm trong Thửa 163, tờ 54	Số Sê ri: CQ 094272, số vào sổ cấp GCN: CH 01248 do UBND huyện cấp ngày 17/12/2018	450	140	đang tách thửa
9	Nguyễn Duy Đức	Tuấn Sơn	CLN	Nằm trong Thửa 163, tờ 54	Số Sê ri: CQ 094272, số vào sổ cấp GCN: CH 01248 do UBND huyện cấp ngày 17/12/2018	450	140	đang tách thửa
10	Hoàng Văn Mạnh	Tuấn Sơn	CLN	Nằm trong Thửa 163, tờ 54	Số Sê ri: CQ 094272, số vào sổ cấp GCN: CH 01248 do UBND huyện cấp ngày 17/12/2018	450	140	đang tách thửa

11	Vi Văn Hiếu	Đức Thắng	CLN	Nằm trong Thửa 82, tờ 58	Số vào sổ 00896, Sê ri Q 376141, ngày cấp 25/4/2001	500	120	đang cấp đổi
12	Vi Văn Giang	Đức Thắng	CLN	Nằm trong Thửa 82, tờ 58	Số vào sổ 00896, Sê ri Q 376141, ngày cấp 25/4/2001	600	120	đang cấp đổi
13	Vi Tuấn Cảnh	Đức Thắng	CLN	Nằm trong Thửa 82, tờ 58	Số vào sổ 00896, Sê ri Q 376141, ngày cấp 25/4/2001	700	120	đang cấp đổi
14	Hoàng Văn Khoa	Đức Thắng	CLN	Nằm trong Thửa 147, tờ 58		650	150	đang cấp Giấy
Tổng							1,980	
II	Các trường hợp vi phạm luật đất đai trước ngày 01/7/2014 đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ							
1	Không có							
.....								
Tổng								

Biểu 04:

BIỂU TỔNG HỢP

Thống kê kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội XXVI của Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra ước tính đến hết năm 2023

TT	Nội dung	Khối lượng	Thực hiện đến hết 2023	Tỷ lệ % so với NQ Đại hội
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm; trong đó:	16%	12%	75%
2	Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành kinh tế đến năm 2025 (giá hiện hành).	712	600 tỷ đồng	75%
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản.	286 tỷ	220 tỷ đồng	76.9%
	- Công nghiệp - xây dựng.	309 tỷ	225 tỷ đồng	72.8%
	- Dịch vụ.	117 tỷ	90 tỷ đồng	76.9%
3	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025.	50 triệu đồng/năm	40 triệu đồng	80%
4	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025	1.5 tỷ đồng	883.706.293 đồng	58.9%
5	Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2020-2025.	44 tỷ đồng	25 tỷ	56.8%
6	Giá trị sản xuất trên / 01 ha đất nông nghiệp đạt	109 triệu	70 triệu	64,2%
7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	2-3%, giảm còn dưới 2%	Giảm 2,6%/ năm. Tỉ lệ hộ nghèo hiện là 4.6%	Mức giảm hàng năm đạt, tỉ lệ hộ nghèo chưa đạt
8	Độ che phủ rừng tính theo diện tích rừng hiện có.	50%	42,8	85,6%
9	Tốc độ tăng dân số tự nhiên là	1%	0.5	50%

TT	Nội dung	Khối lượng	Thực hiện đến hết 2023	Tỷ lệ % so với NQ Đại hội
	duy trì tỷ suất sinh hằng năm:	14%o	8.24	58,8%
	tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng:	10%	9.7	97%
	Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt	100%	99.75	99,7%
10	Tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm.	60	700 lao động	116%
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt	42%	25%	59,5%
11	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt	100%	100%	100%
	Trong đó đạt chuẩn lại	80%	80%	100%
12	Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa	90%	93,7%	104%
	Tỷ lệ làng đạt danh hiệu làng văn hóa	90%	91,6%	102%
	Cơ quan, trường học đạt chuẩn văn hoá	100%	60%	60%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt	100%	100%	100%
14	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	65%	91,17 %	140,3%
	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý	60%	93,75%	156,2%